

**Câu 41:** Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi cho trồng

- A. hồ tiêu, dứa                      B. cao su, mía                      C. cà phê, điều                       D. lạc, thuốc lá.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

- A. Sét, cao lanh                      B. Titan                      C. Đồng                      D. Bôxít

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn nhất?

- A. Bình Thuận.                      B. Khánh Hòa                      C. Ninh Thuận                       D. Lâm Đồng

**Câu 44:** Sản phẩm nào sau đây của nước ta thuộc công nghiệp chế biến thủy, hải sản?

- A. Nước mắm.                      B. Gạo, ngô.                      C. Đường mía.                      D. Cà phê nhân.

**Câu 45:** Biện pháp mở rộng diện tích rừng sản xuất ở nước ta là

- A. lập vườn quốc gia                       B. tích cực trồng mới.                      C. tăng cường khai thác.                      D. làm ruộng bậc thang.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết sân bay Đồng Hới thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình                      B. Thanh Hóa                      C. Hà Tĩnh                      D. Nghệ An

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Dầu Tiếng nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Ba.                       B. Sông Đồng Nai.                      C. Sông Thu Bồn                      D. Sông Cả.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?

- A. Hạ Long                      B. Nam Định.                      C. Hải Dương.                       D. Hà Nội.

**Câu 49:** Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

- A. khai thác dầu mỏ.                       B. trồng cây ăn quả                      C. khai thác đồng                      D. trồng cây cao su

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Bắc Trung Bộ?

- A. Đồng Hới.                      B. Nha Trang.                      C. Sa Pa                      D. Lạng Sơn.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

- A. Đà Lạt                      B. Hà Nội                      C. Lạng Sơn                      **D. Vũng Tàu**

**Câu 52:** Vùng núi nước ta thường xảy ra

- A. ngập mặn                      B. cát bay                      **C. xói mòn**                      D. sóng thần

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Mỹ Tho                      B. Cần Thơ                      **C. Quy Nhơn**                      D. Biên Hòa

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Sóc Trăng có ngành nào sau đây ?

- A. Luyện kim màu                      B. Sản xuất ô tô                      C. Luyện kim đen                      **D. Chế biến nông sản**

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn thủy sản khai thác ?

- A. Nghệ An.                      B. Thanh Hóa.                      **C. Ninh Bình.**                      D. Hà Tĩnh.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Tuyên Quang.                      B. Lào Cai.                      C. Hà Giang.                      **D. Cao Bằng.**

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi sau đây ?

- A. Nam Decbri.                      B. Chư Pha.                      C. Kon Ka Kinh.                      **D. Ngọc Kring.**

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết cù lao Chàm thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi                      B. Bình Định.                      **C. Quảng Nam.**                      D. Phú Yên.

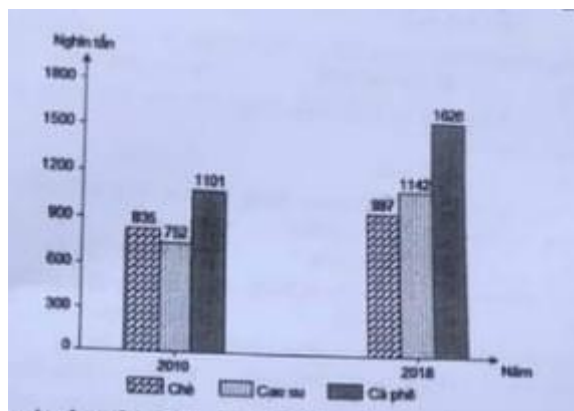
**Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có nhà máy thủy điện nào sau đây?

- A. Yaly.                      B. Xê Xan 3.                      C. Xê Xan 3A                      **D. Sông Hinh.**

**Câu 60:** Cây nào sau đây ở nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm?

- A. Hồ tiêu.                      B. Cà phê.                      **C. Thuốc lá.**                      D. Cao su.

**Câu 61:** Cho biểu đồ :



## SẢN LƯỢNG MỘT SỐ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2018

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm nước ta năm 2018 so với năm 2010?

- A. Cao su tăng, chè giảm.  B. Cà phê tăng, cao su tăng.  
 C. Cà phê giảm, chè giảm. D. Cao su giảm, cà phê tăng.

**Câu 62:** Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình.  B. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp.  
 C. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi. D. có nhiều loại đất feralit khác nhau.

**Câu 63:** Thuận lợi đối với khai thác hải sản ở Đông Nam Bộ là

- A. đường bờ biển dài, nhiều bãi biển.  B. vùng biển rộng, có các ngư trường.  
 C. rừng ngập mặn rộng, nhiều bãi biển. D. thêm lục địa nông, có các mỏ dầu.

**Câu 64:** Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh để

- A. trồng cây dược liệu cận nhiệt. B. xây dựng nhà máy thủy điện.  
 C. trồng cây công nghiệp ôn đới.  D. khai thác thủy sản nước ngọt.

**Câu 65:** Nước ta có vị trí địa lí

- A. phía tây bán đảo Đông Dương.  B. giáp với Biển Đông rộng lớn.  
 C. ở gần với trung tâm châu Á. D. trên các vành đai sinh khoáng.

**Câu 66:** Viễn thông nước ta hiện nay **không** phải là ngành

- A. có sự tăng trưởng với tốc độ cao.  B. chỉ tập trung phục vụ kinh doanh.

C. sử dụng nhiều các công nghệ mới.

D. có mạng lưới rộng rãi ở khắp nơi.

**Câu 67:** Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển du lịch biển nước ta là có

A. vùng biển rộng, đường bờ biển dài.

B. rừng ngập mặn, các bãi triều rộng.

C. các ngư trường lớn, nhiều sinh vật.

D. nhiều bãi biển đẹp, các đảo ven bờ.

**Câu 68:** Tây Nguyên hiện nay phát triển mạnh

A. nhiệt điện, khai thác gỗ quý hiếm.

B. nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi lợn.

C. thủy điện, trồng cây công nghiệp.

D. khu chế xuất, khu công nghệ cao.

**Câu 69:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ TỈNH NĂM 2018

(Đơn vị: Nghìn người)

Tỉnh	Hải Dương	Bắc Giang	Khánh Hòa	Đồng Tháp
Số dân	1807,5	1691,8	1232,4	1693,3
Số dân thành thị	456,8	194,5	555,0	300,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

A. Hải Dương thấp hơn Đồng Tháp.

B. Bắc Giang cao hơn Khánh Hòa.

C. Đồng Tháp cao hơn Bắc Giang.

D. Khánh Hòa thấp hơn Hải Dương.

**Câu 70:** Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay phát triển mạnh

A. đánh bắt gần bờ, sản xuất muối.

B. khai thác than nâu, điện mặt trời.

C. đánh bắt xa bờ, du lịch biển đảo.

D. cây ăn quả ôn đới, nuôi gia cầm.

**Câu 71:** Hoạt động xuất khẩu của nước ta hiện nay có

A. rất ít thành phần kinh tế tham gia.

B. bạn hàng ngày càng đa dạng hơn.

C. các mặt hàng chủ đạo là máy móc.

D. thị trường chủ yếu là ở châu Phi.

**Câu 72:** Miền núi nước ta dân cư thưa thớt chủ yếu do

A. nhiều thiên tai, công nghiệp còn hạn chế.

B. có nhiều dân tộc ít người, sản xuất nhỏ.

C. nhiều đất dốc, giao thông còn khó khăn.

D. địa hình hiểm trở, kinh tế chậm phát triển.

**Câu 73:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là

A. tăng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

B. thúc đẩy việc xuất khẩu, tạo ra việc làm.

C. tăng giá trị nông sản, phát triển hàng hóa.

D. tạo ra sản lượng lớn, đáp ứng thị trường.

**Câu 74:** Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên Biển Đông có

- A. các vùng biển nông và giáp Thái Bình Dương, biển ấm, mưa nhiều.
- B. các dòng biển đổi hướng theo mùa, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.
- C.** độ muối khá cao, nhiều ánh sáng, giàu ôxi, nhiệt độ nước biển cao.
- D. biển kín và rộng, khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ muối tương đối lớn.

**Câu 75.** Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

- A. Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.
- B. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.
- C.** Gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, dải hội tụ và bão.
- D. Gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

**Câu 76.** Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế chủ yếu do

- A. Cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng khá tốt.
- B.** Thị trường tiêu thụ rộng, mức sống cao.
- C. Quy mô dân số lớn, có lao động kỹ thuật.
- D. Có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước.

**Câu 77.** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY HÀNG NĂM CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2018**

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Cây lương thực có hạt	Cây công nghiệp hàng năm	Cây hàng năm khác
2010	11214,3	8615,9	797,6	1800,8
2018	11541,5	8611,3	581,7	2348,5

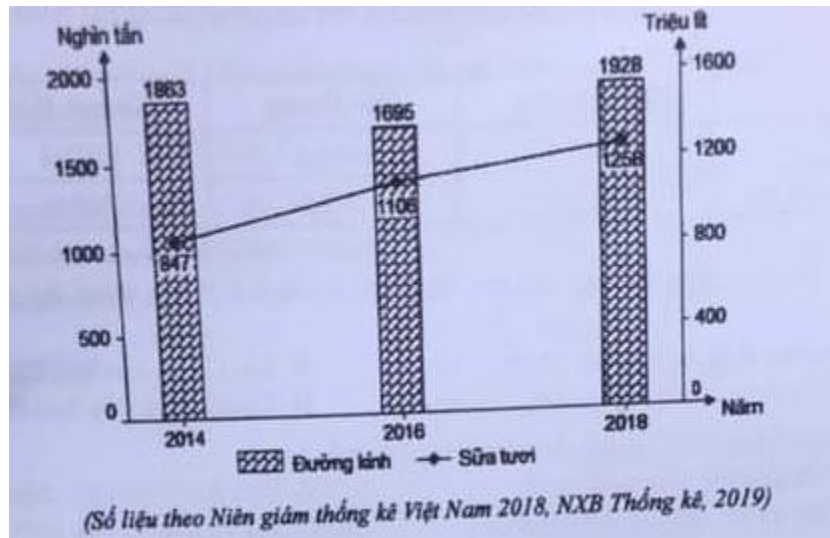
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu diện tích các loại cây hàng năm của nước ta năm 2010 và năm 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.

- B. Tròn.
- C. Kết hợp.
- D. Đường.

**Câu 78.** Cho biểu đồ về đường kính và sữa tươi của nước ta giai đoạn 2014 – 2018:



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng đường kính và sữa tươi.
- B. Quy mô sản lượng đường kính và sữa tươi.
- C. Cơ cấu sản lượng đường kính và sữa tươi.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng đường kính và sữa tươi.

**Câu 79.** Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và sườn Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn.
- B. Các gió hướng Tây Nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng.
- C. Địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm.
- D. dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.

**Câu 80.** Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta thay đổi chủ yếu do

- A. Công nghiệp hóa, đa dạng hoạt động dịch vụ.

- B. Đô thị hóa, đẩy mạnh việc hội nhập toàn cầu.
- C. Mở rộng sản xuất, thu hút đầu tư nước ngoài.
- D. Toàn cầu hóa, kinh tế chuyển sang thị trường.

Nguyễn Đình Tinh – Trần Hải Đăng – Trường THPT Vĩnh Viễn